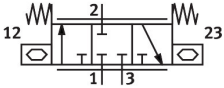


Van Piezo
VEMP-BS-3-13-D19-F-28T1-P30
 Số bộ phận: 8065735

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích cỡ gói	30
Lưu ý về mức độ bảo vệ	Tùy thuộc vào khối kết nối
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	28 l/ph
Lưu lượng định mức thông thường 2-3	29 l/ph
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Áp suất vận hành định mức	1.7 bar
Áp suất vận hành	0 bar...1.7 bar
Chức năng van	2/2 đóng đơn ổn định Van 3/3 một coil, đóng
Chiều rộng định mức	1.3 mm
Kiểu vận hành	điện
Cổng nối khí nén 1	Mặt bích
Cổng nối khí nén 2	Mặt bích
Cổng nối khí nén 3	Mặt bích
Môi chất	Khí trơ Khí Oxy (chỉ ứng dụng oxy theo IEC 60601-1 khi có yêu cầu) Nitơ
Tính chất đặc biệt	Tương thích oxy theo DIN EN 1797
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [5:3:1]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Độ mịn bộ lọc	5 µm
Độ ẩm tương đối	0 - 70 % không cô đặc
Điểm sương tại áp suất	-20 °C
Tần số chuyển mạch tối đa	5 Hz
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Điện áp hoạt động danh định DC	310 V
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...310 V
Tiêu thụ điện tối đa	5 mA
Mức tiêu thụ năng lượng điện tối đa	1 mW

Đặc tính	Giá trị
trọng lượng sản phẩm	8 g
Vật liệu của phốt	EPDM
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu phủ	PA gia cố
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Kích thước lưới	17.2 mm
Kích thước B x L x H	17,2 mm x 52,1 mm x 7,2 mm
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm trên tấm kết nối
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị điện áp thấp của EU
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Báo cáo độ sạch bề mặt theo tiêu chuẩn	ASTM G63 ASTM G93 ISO 15001
Tương thích sinh học theo tiêu chuẩn	ISO 18562